

Số: 202/2020/QĐST-HNGĐ

CM, ngày 12 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Ngô Anh T**, sinh ngày 09/11/1991; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ 9, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị **Đỗ Thị N**, sinh ngày 06/7/1998; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Anh T và chị Đỗ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2018 ngày 29/3/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ và không duy trì quan hệ vợ chồng với nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án

đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh T và chị N vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Ngô Anh T và chị Đỗ Thị N xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người vợ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Anh T và chị Đỗ Thị N.

- Về con chung: Anh Ngô Anh T và chị Đỗ Thị N xác nhận không có con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm (*được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004734 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hà Nội*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng